

Số: 1001/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-CDGTVTTWV ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Ban xây dựng mức thu học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2022;

Xét đề nghị của Ban xây dựng mức thu học phí theo Nghị định 81 tại Tờ trình ngày 26 tháng 5 năm 2022;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với bậc đào tạo Cao đẳng nghề và bậc Trung cấp nghề đối với Khóa tuyển sinh năm 2022 tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bắt đầu áp dụng từ năm học 2022-2023, thay thế Quyết định số 273/QĐ-CDGTVTTW V ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác HSSV; Trưởng các phòng, khoa liên quan và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị trong Trường;
- Đăng tải trang Website Trường;
- Các lớp HSSV;
- Lưu VT, TCKT.



K.T. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ths. Đoàn Việt Hùng

PHỤ LỤC

Mức thu học phí áp dụng từ năm học 2022-2023 Áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 1004 /QĐ-CDGTVTW V ngày 04 tháng 8 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng giao thông vận tải Trung ương V)

I/ CAO ĐẲNG KHÓA 2022

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Số tín chỉ toàn khóa	Đơn giá 01 Tín chỉ (đồng)	Tổng học phí toàn khóa học (đồng)	Ghi chú
I	Nhóm ngành Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh.				
1	Thiết kế đồ họa	85	230.000	19.550.000	
2	Tiếng Anh; Tiếng Anh du lịch; Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ; Logistics; Kinh doanh thương mại	79	247.000	19.513.000	
3	Kế toán doanh nghiệp; Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas	90	217.000	19.530.000	
II	Nhóm ngành khoa học, pháp luật và toán.				
1	Dịch vụ pháp lý	79	263.000	20.777.000	
III	Nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin.				
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	90	325.000	29.250.000	
2	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt; Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ; Điện công nghiệp	79	371.000	29.309.000	
3	Xây dựng công trình thủy (*)	79	617.000	48.743.000	Thu 30% học phí: 14.615.000 đồng
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	89	329.000	29.281.000	
5	Công nghệ ô tô	85	345.000	29.325.000	
6	Chế tạo thiết bị cơ khí (*)	90	542.000	48.780.000	Thu 30% học phí: 14.670.000 đồng
7	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	88	333.000	29.304.000	
IV	Nhóm ngành Sản xuất, chế biến và xây dựng				
1	Xây dựng cầu - đường bộ (*)	79	592.000	46.768.000	Thu 30% học phí: 14.030.000 đồng
2	Quản lý xây dựng	79	355.000	28.045.000	
V	Nhóm ngành dịch vụ, du lịch và môi trường				
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Bảo hộ lao động	79	309.000	24.411.000	

Ghi chú:

Các ngành, nghề trình độ Cao đẳng được giảm 70% học phí gồm:

1. Xây dựng công trình thủy
2. Chế tạo thiết bị cơ khí
3. Xây dựng cầu – đường bộ

II/ TRUNG CẤP KHÓA 2022

ĐVT: Đồng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Số tiền/ tháng
I	Nhóm ngành Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh.	
	Kế toán doanh nghiệp; Kế toán xây dựng; Quản lý và bán hàng siêu thị; Kinh doanh vận tải đường bộ; Quản lý kho hàng	1.248.000
II	Nhóm ngành khoa học, pháp luật và toán.	
	Dịch vụ pháp lý	1.326.000
III	Nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin.	
	Lập trình/Phân tích hệ thống (CNTT); Trắc địa công trình; Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt; Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ; Công nghệ ô tô; Vận hành máy thi công nền (*); Cắt gọt kim loại (*); Hàn (*); Điện công nghiệp và dân dụng; Bảo trì và sửa chữa ô tô	1.870.000
IV	Nhóm ngành Sản xuất, chế biến và xây dựng	
	Xây dựng cầu - đường bộ (*); Kỹ thuật xây dựng (*)	1.794.000

Ghi chú:

Các ngành, nghề trình độ Trung cấp được giảm 70% học phí gồm:

1. Xây dựng cầu đường bộ
2. Kỹ thuật xây dựng
3. Vận hành máy thi công nền
4. Cắt gọt kim loại
5. Hàn

